

Bản án số: 05/2017/HCST
Ngày: 08/8/2017
V/v Đoàn Văn C.
K/k QĐHC trong lĩnh vực XPVPHC

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thành Mới**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Thanh Trang**

Bà Nguyễn Thụy Yến Phương

Thư ký phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Út** - Thư ký TAND tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Kim Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2016/TLST-HC ngày 06 tháng 12 năm 2016 về việc: ***Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính.***

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2017/QĐXXST-HC ngày 19 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: **Đoàn Văn C.**, sinh năm: 1970 (Vắng)

Địa chỉ: Ấp C., xã M., huyện M., tỉnh V.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đoàn Văn C.: **Lê Thị Cẩm T.**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Ấp N., xã N., huyện T., tỉnh V.

Người bị kiện: **Giám đốc Công an tỉnh V.**

Người đại diện theo ủy quyền của Giám đốc: **Phạm Văn N.** – Phó Giám đốc Công an tỉnh V. (Vắng)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Giám đốc Công an tỉnh V.:

Lê Phước T. – Trưởng Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Chị Lê Thị Cẩm T. là người đại diện theo ủy quyền của anh Đoàn Văn C. trình bày: Ngày 11/10/2016 trong lúc anh đi cắt cỏ, vợ anh buôn bán tại chợ M., con anh nuôi bệnh cho cháu, nhà không đóng cửa. Do quen thân anh em chòm xóm, trước cửa nhà có đậu một xe Honda biển số 64M1 – 0579 do anh Đoàn Minh T mua của Ngô Thị Lệ T tại xã C., huyện M. chưa sang tên. Khoảng xế chiều cùng ngày, các anh em địa phương thấy nhà của anh không có người trông coi nên tự ý vào hàng ba nhà (trước nhà) đánh bạc ăn thua bằng gì anh không biết (do nghe kể lại); cùng lúc Đội Cảnh sát 113 thuộc Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh V. vào bắt các anh em tham gia, đồng thời lấy xe của anh đem về trụ sở quản lý.

Đến ngày 25/10/2016 Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh V. mời anh đến tổng đạt Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPVPHC ngày 21/10/2016 do Giám đốc Công an tỉnh V. ký phạt ông số tiền là 7.500.000 đồng.

Mặt khác, sự việc xảy ra mọi người tham gia đánh bạc đều xác định nhà anh không có người trông coi, vợ anh đi buôn bán tại chợ M., anh đi cắt cỏ cho bò ăn nên không dùng xe làm phương tiện mà để tại nhà, không có chứng cứ tài liệu nào mà Giám đốc Công an tỉnh V. chứng minh được chiếc xe 64M1-0579 anh dùng vào canh bạc. Vả lại việc ra quyết định xử phạt cho rằng anh dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc là thiếu căn cứ pháp luật. Hơn nữa trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPVPHC ngày 21/10/2016 của Giám đốc Công an tỉnh V. không xử lý tang vật thu giữ của ông trái pháp luật, không đưa Đoàn Minh T. và Ngô Thị Lệ T. vào lấy ý kiến là vi phạm về mặt nội dung gây ảnh hưởng đến quyền lợi của anh và anh T., chị T.

Từ những nội dung đã nêu trên anh yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 35/QĐ-XPVPHC ngày 21/10/2016 của Giám đốc Công an tỉnh V. Buộc hoàn trả số tiền nộp phạt, đồng thời tính theo lãi suất ngắn hạn của Ngân hàng Nhà nước từ thời gian anh nộp phạt đến ngày Tòa án tuyên án sơ thẩm.

- Tại Công văn số 694/CAT-PV11 ngày 23/12/2016 của Công an tỉnh V., ông Võ Văn N. Phó Giám đốc Công an tỉnh V. trình bày:

Ngày 11/10/2016 Đội có triệt phá tụ điểm tại nhà anh Đoàn Văn C.; Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội lập Biên bản vi phạm pháp luật đối với 09 đối tượng. Tang vật, phương tiện tạm giữ gồm 05 bộ bài tây, tiền chiếu bạc là 270.000 đồng, tiền qua đấu tranh khai thác các đối tượng tự đưa là 8.000.000 đồng và 06 xe mô tô, có sự chứng kiến của Phó Trưởng Công an xã M. và 01 người dân. Trong 09 đối tượng bị lập biên bản vi phạm pháp luật không có ông C.

Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội tiến hành lấy lời khai đối với 09 đối tượng đã nêu trong biên bản vi phạm pháp luật nói trên và hai đối tượng trình diện sau; có 08 đối tượng thừa nhận tham gia đánh bạc, trong đó anh C. khai nhận hành vi dùng nhà của mình để chứa bạc (còn 03 đối tượng không có tham gia).

Tại Biên bản ghi lời khai đối với anh C. ngày 17/10/2016, anh C. đã thừa nhận hành vi dùng nhà của mình để chứa bạc, biên bản được cán bộ ghi lời khai nghe đọc lại, xem nội dung và đồng ý ký, ghi họ tên đầy đủ.

Căn cứ Biên bản ghi lời khai ngày 17/10/2016 Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 0102314/BB-VPHC đối với anh C. và anh ký tên, ghi rõ họ tên vào Biên bản.

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điểm b, khoản 4, Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, Giám đốc Công an tỉnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPVPHC ngày 21/10/2016 đối với anh C. với hành vi “*Dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc*”, số tiền phạt là 7.500.000 đồng.

Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại khoản 5 Điều 39 Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 5 Điều 66 Nghị định 167/2013/NĐ-CP là thuộc thẩm quyền Giám đốc Công an cấp tỉnh. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPVPHC ngày 21/10/2016 do Phó Giám đốc Công an tỉnh V. ký được Giám đốc Công an tỉnh giao quyền xử phạt vi phạm hành chính tại Văn bản số 08/TBGQ ngày 27/5/2016.

Về thời hạn ra quyết định xử phạt là 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản vi phạm hành chính. Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPVP đối với anh C. là 04 ngày đúng theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính. Công an tỉnh V. xét thấy việc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh C. là đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền và thời hạn của pháp luật quy định.

Tại phiên tòa, chị T. người đại diện theo ủy quyền của anh C. trình bày vẫn giữ yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPVPHC ngày 21/10/2016.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công tỉnh V. vẫn bảo lưu đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPVPHC ngày 21/10/2016.

Ý kiến của Kiểm sát viên – Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long trình bày:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Đã tổ chức phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại theo đúng quy định tại các Điều 20, 136, 137, 138 và 139 Luật tố tụng hành chính; phiên tòa được tiến hành đúng thời gian, địa điểm theo quyết định đưa vụ án ra xét xử, thực hiện đầy đủ các thủ tục về khai mạc phiên tòa, bảo đảm quyền tranh tụng cho người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng hành chính đối với phiên tòa sơ thẩm.

- Về tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện không có mặt tại phiên họp công khai chứng cứ, đối thoại và tại phiên tòa. Tuy nhiên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện tham dự đầy đủ và trình bày ý kiến bảo vệ người bị kiện theo đúng luật định.

- Xét tính hợp pháp của Quyết định 35/QĐ-XPVPHC ngày 21/10/2016: Biên bản vi phạm hành chính ngày 11/10/2016, các Biên bản ghi lời khai của các đối tượng đã thừa nhận tham gia đánh bạc, anh C. khai nhận hành vi dùng nhà của mình để chứa bạc. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, Giám đốc Công an tỉnh V. đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc*” là phù hợp.

Thẩm quyền xử phạt: Căn cứ quyết định giao quyền xử phạt vi phạm tại Văn bản số 08/TBGQ ngày 27/5/2016 thì Giám đốc Công an tỉnh V. đã giao quyền cho Phó Giám đốc Công an tỉnh V. ký quyết định xử phạt là phù hợp với quy định tại Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Xét về mức phạt: 7.500.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 66 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Thời hiệu xử phạt: Đúng theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Văn C. là không có căn cứ, bởi vì:

+ Tại Biên bản ghi lời khai ngày 17/10/2016 anh C. thừa nhận vào thời điểm lập Biên bản vi phạm pháp luật ngày 11/10/2016 thì anh không có mặt tại nhà, nhưng trước đó anh có cho phép các đối tượng vào nhà để đánh bạc. Tại Biên bản vi phạm hành chính ngày 17/10/2016 anh C. thừa nhận hành vi dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc.

+ Tại Biên bản vi phạm hành chính ngày 17/10/2016 có tạm giữ 02 xe mô tô biển số 64M1. 05-79 và 64F5. 85-88. Cùng ngày Công an tỉnh có quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện theo thủ tục hành chính đối với 02 xe nêu trên. Ngày 15/11/2016 Công an tỉnh V. có quyết định trả lại tang vật, phương tiện xe biển số 64M1. 05-79 cho người sở hữu là Đoàn Minh T. (con anh C.). Anh T. không khiếu nại, anh C. cho rằng quyết định xử phạt không xử lý tài sản bị tạm giữ là không có căn cứ.

Từ những phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của anh C. đối với Quyết định 35/QĐ-XPVPHC ngày 21/10/2016 của Giám đốc Công an tỉnh V. là không có căn cứ chấp nhận. Trên đây là ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng:** - Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã triệu tập anh Đoàn Văn C., nhưng anh vắng mặt tại phiên tòa có người đại diện ủy quyền tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

Người bị kiện có đơn xin vắng mặt, tại phiên tòa có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện tham gia, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện theo khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

- Đối tượng khởi kiện: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPVP ngày 21/10/2016 của Giám đốc Công an tỉnh V. (do Phó Giám đốc Công an tỉnh V. ký). Đây là quyết định hành chính của Giám đốc Công an tỉnh V. xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Đoàn Văn C. Căn cứ Điều 3; Điều 30 Luật tố tụng hành chính là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, anh C. có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 115 Luật tố tụng hành chính.

- Thời hiệu khởi kiện: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPVP ngày 21/10/2016 của Giám đốc Công an tỉnh V. được ban hành ngày 21/10/2016. Ngày 25/10/2016 anh C. nhận được quyết định xử phạt. Ngày 16/11/2016 anh C. khởi kiện tại Tòa án, thời hiệu khởi kiện còn trong thời hạn được quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

- Thẩm quyền giải quyết: Quyết định bị khởi kiện là Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPVP của Giám đốc Công an tỉnh V. là người có thẩm quyền của cơ quan nhà nước cấp tỉnh. Căn cứ Điều 32 Luật tố tụng hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

*** Về nội dung:** - Trình tự thủ tục ban hành quyết định: Ngày 11/10/2016 tại nhà anh Đoàn Văn C., địa chỉ: Ấp C., xã M., huyện M., tỉnh V. Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Công an tỉnh V. lập Biên bản vi phạm pháp luật đối với anh Nguyễn Văn T. Nội dung: Phát hiện và bắt giữ 09 đối tượng đang đánh bài ăn thua bằng tiền tại địa điểm nhà anh Đoàn Văn C.

Ngày 17/10/2016 Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội lập Biên bản ghi lời khai đối với anh Đoàn Văn C. đã xác định: Bản thân anh C. chỉ chứa bạc cho các đối tượng tự rủ nhau tham gia, không chủ động tổ chức đánh bạc (các đối tượng anh C. thừa nhận là có khoảng 09 người tham gia đánh bài) phù hợp với Biên bản vi phạm pháp luật ngày 11/10/2016.

Cùng ngày 17/10/2016 Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội lập Biên bản vi phạm hành chính đối với anh Đoàn Văn C.

Căn cứ Điều 57 và Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định “*khi phát hiện vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của mình, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản*”. Do đó, việc lập Biên bản vi phạm hành chính của Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội là đúng theo quy định.

Ngày 19/10/2016 Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội có Báo cáo đề xuất về việc xử phạt vi phạm hành chính số 602/BC-PC64 với Giám đốc Công an tỉnh V.

Ngày 21/10/2016 Giám đốc Công an tỉnh V. (giao quyền cho Phó Giám đốc Công an tỉnh V.) ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPVPHC đối với anh Đoàn Văn C.

Như vậy, về trình tự thủ tục ban hành quyết định xử phạt đúng theo quy định tại Điều 57, 58 Luật xử lý vi phạm hành chính.

+ Về thời hiệu ban hành quyết định: Căn cứ Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính thời hiệu xử lý vi phạm hành chính là 01 năm. Ngày phát hiện hành vi vi phạm pháp luật là ngày 11/10/2016 đến ngày 17/10/2016 lập Biên bản vi phạm hành chính. Ngày 21/10/2016 ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là còn trong thời hạn luật định.

+ Về thời hạn xử phạt: Căn cứ Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính thời hạn ban hành quyết định xử phạt là 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản vi phạm hành chính. Ngày 17/10/2016 Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Công an tỉnh V. lập Biên bản vi phạm hành chính đối với anh C. Ngày 21/10/2016 ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng thời hạn xử phạt theo luật định.

- Thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt: Căn cứ Điều 39; Điều 54; Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 66 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định thuộc thẩm quyền xử phạt của Giám đốc Công an tỉnh. Ngày 27/5/2016 Giám đốc Công an tỉnh V. có Thông báo số 08/TBGQ về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho Phó Giám đốc Công an tỉnh V. Do đó, việc Phó Giám đốc Công an tỉnh V. ban hành quyết định xử phạt là đúng theo thẩm quyền.

- Về căn cứ ban hành quyết định: Tại Biên bản ghi lời khai và Biên bản vi phạm hành chính ngày 17/10/2016, anh C. thừa nhận có hành vi dùng nhà mình để chứa bạc. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định “*Dùng nhà, chỗ ở của mình hoặc phương tiện, địa điểm khác để chứa bạc*” thì phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Do đó, Phó Giám đốc Công an tỉnh V. ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh C. với mức trung bình là 7.500.000 đồng là đúng quy định.

Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh C. về việc hủy Quyết định số 35/QĐ-XPVPHC ngày 21/10/2016 của Giám đốc Công an tỉnh V. Do không chấp nhận yêu cầu hủy quyết định nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh C. về việc buộc Giám đốc Công an tỉnh V. hoàn trả số tiền nộp phạt và tính theo lãi suất ngắn hạn của Ngân hàng Nhà nước.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của anh C. trình bày: Không đưa anh T. và chị T. để lấy ý kiến về việc thiệt hại do Công an tạm giữ tang vật, phương tiện theo Biên bản ngày 17/10/2016. Ngày 15/11/2016 Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội lập Biên bản trả lại cho anh Đoàn Minh T. 01 xe mô tô biển số 64M1.05-79.

Cùng ngày 15/11/2016 Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội ban hành Quyết định 408/QĐ-TLTVPTGPCC trả lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính cho anh Đoàn Văn C. gồm 02 xe mô tô biển số 64M1.05-79, 64F5.85-88.

Anh T. và chị T. không khiếu nại, quyết định xử phạt vi phạm hành chính không ghi nhận tạm giữ tang vật, phương tiện. Do đó không có cơ sở để xem xét về yêu cầu về thiệt hại trong thời gian Công an tạm giữ tang vật, phương tiện. Đồng thời trong vụ việc này, người đại diện theo ủy quyền không được sự ủy quyền của anh T., chị T.

Tại Điều 2 Quyết định xử phạt hành chính không ghi ngày có hiệu lực quyết định, nhưng quyết định được ban hành ngày 21/10/2016 đến ngày 25/10/2016 (tức 04 ngày sau) anh C. đã nhận được quyết định và ngày 15/11/2016 anh đã nộp số tiền bị phạt.

Mặt khác, theo quy định tại Điều 70 Luật xử lý vi phạm hành chính trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản, người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt phải gửi cho cá nhân bị xử phạt. Căn cứ quy định tại Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính thời hạn thi hành quyết định là 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định xử phạt. Anh C. đã nhận quyết định xử phạt và nộp số tiền bị phạt. Xét thấy việc không ghi ngày có hiệu lực thi hành của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có thiếu sót. Tuy nhiên, không ảnh hưởng đến việc thi hành quyết định.

Anh C. phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 3, 30, 32, 115, 116, điểm a, khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; các Điều 6, 39, 54, 57, 58, 66, 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

+ Bác yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Văn C. về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPVPHC ngày 21/10/2016 của Giám đốc Công an tỉnh V. và buộc Giám đốc Công an tỉnh V. hoàn trả số tiền

anh Đoàn Văn C. đã nộp phạt, đồng thời tính theo lãi suất ngắn hạn của Ngân hàng Nhà nước.

- Án phí: Anh Đoàn Văn C. phải nộp 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Trừ vào số tiền tạm ứng 200.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000300 ngày 02/12/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh V. Anh Đoàn Văn C. đã nộp xong.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết./-

Nơi nhận:

- TANDTC-Hà Nội: 01b
- Chánh án TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01b
- Cục THA DS tỉnh Vĩnh Long: 01b
- Đương sự: 02b
- Lưu: 04b

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Mới